

# BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA & KIM LOẠI HÀNG NGÀY

Ngày phát hành: 20 tháng 03 năm 2026

Báo cáo tổng hợp diễn biến thị trường hàng hóa và kim loại toàn cầu ngày 20/03/2026, tập trung vào các nhóm: Kim loại quý (Vàng, Bạc), Kim loại công nghiệp (Đồng, Sắt), Đất hiếm & Khoáng sản chiến lược, và Năng lượng (Dầu thô). Báo cáo cung cấp số liệu giá cập nhật, phân tích xu hướng, dự báo tuần tới và khuyến nghị chiến lược cho doanh nghiệp.

## Điểm Nổi Bật Trong Ngày

| Vàng                     | Bạc                   | Dầu            | NdPr                   |
|--------------------------|-----------------------|----------------|------------------------|
| \$4,512/oz               | \$79.96/oz            | \$119.05/bbl   | 159k CNY/t             |
| ▼ 5.8%                   | ▼ 7.8%                | ▲ 2.5%         | ▲ 2.4%                 |
| Thùng mốc hỗ trợ \$4,600 | Sụt giảm mạnh từ đỉnh | Lo ngại Hormuz | Đất hiếm tiếp tục tăng |

## Phần 1

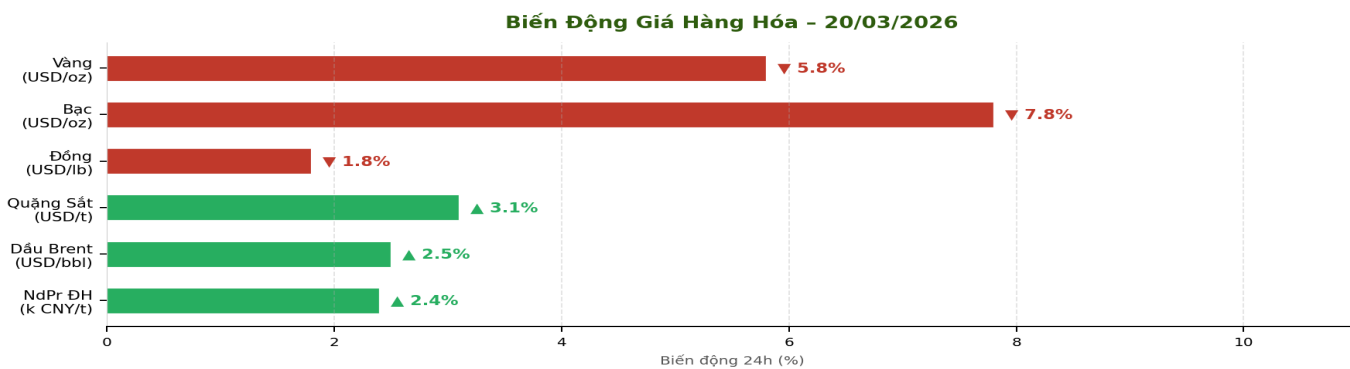
## Tổng Quan Thị Trường (Market Overview)

Thị trường hàng hóa toàn cầu ngày 20/03/2026 chứng kiến sự phân hóa mạnh mẽ do tác động kép từ căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông (eo biển Hormuz tiếp tục đóng cửa) và áp lực từ đồng USD tăng mạnh. Trong khi giá dầu thô vọt tăng vượt mốc \$119/thùng, nhóm kim loại quý (Vàng, Bạc) lại chịu áp lực chốt lời và điều chỉnh sâu sau giai đoạn tăng nóng đầu năm 2026. Đất hiếm và đồng tiếp tục duy trì xu hướng tích cực.

## Bảng Giá Cập Nhật Nhanh – Tham Chiếu 20/03/2026

| Hàng Hóa      | Giá Thế Giới | Đơn Vị    | Biến Động 24h | Trạng Thái | Ghi Chú                     |
|---------------|--------------|-----------|---------------|------------|-----------------------------|
| Vàng (Gold)   | 4,512        | USD/oz    | ▼ 5.8%        | GIẢM       | Thùng hỗ trợ \$4,600        |
| Bạc (Silver)  | 79.96        | USD/oz    | ▼ 7.8%        | GIẢM       | Sụt giảm từ đỉnh T1/2026    |
| Đồng (Copper) | 5.69         | USD/lb    | ▼ 1.8%        | ĐIỀU CHỈNH | Nhu cầu xe điện giữ nền giá |
| Quặng Sắt     | 105.14       | USD/tấn   | ▲ 3.1%        | TĂNG       | Nhu cầu hạ tầng TQ phục hồi |
| Dầu Brent     | 119.05       | USD/thùng | ▲ 2.5%        | TĂNG       | Lo ngại đứt gãy nguồn cung  |
| Đất Hiếm NdPr | 159,000      | CNY/tấn   | ▲ 2.4%        | TĂNG       | Đình lịch sử, xu hướng mạnh |

Bảng 1. Giá tham chiếu tổng hợp từ các sàn quốc tế ngày 20/03/2026.



Hình 1. Biến động giá (%) theo 24h của các nhóm hàng hóa chính ngày 20/03/2026.

## Phần 2

# Chi Tiết Từng Nhóm Ngành

## 2.1 Nhóm Kim Loại Quý – Vàng & Bạc

Sau giai đoạn tăng nóng đầu năm 2026, giá vàng đã lao dốc mạnh trong phiên hôm nay, thủng mốc tâm lý quan trọng **\$4,600 USD/ounce**. Áp lực chốt lời từ nhà đầu tư tổ chức cộng hưởng với đồng USD tăng mạnh tạo ra đợt điều chỉnh kỹ thuật mạnh nhất trong vòng 3 tháng. Tại Việt Nam, giá bạc sput về sát mốc **70 triệu đồng/kg**. Đây là đợt điều chỉnh kỹ thuật cần thiết sau khi đạt đỉnh lịch sử.

**Đánh giá kỹ thuật:** Vàng đang kiểm tra vùng hỗ trợ mạnh \$4,400–\$4,500. Nếu Fed duy trì lãi suất cao trong Q2/2026, áp lực tiếp tục trong ngắn hạn. Tuy nhiên về trung hạn, rủi ro địa chính trị và nhu cầu ngân hàng trung ương các nước mua vàng vẫn là yếu tố nền tảng hỗ trợ giá.

### Vàng & Bạc điều chỉnh ngắn hạn

Đây là đợt điều chỉnh kỹ thuật, KHÔNG phải đảo chiều xu hướng. Triển vọng trung dài hạn vẫn tích cực khi Fed sẽ phải hạ lãi suất vào cuối năm 2026.

### Áp lực USD & Lãi suất

Fed dự kiến giữ lãi suất ở mức 5.25–5.50% đến ít nhất Q3/2026. Điều này tạo sức ép ngắn hạn lên kim loại quý nhưng cũng kích hoạt nhu cầu phòng ngừa lạm phát từ năng lượng.

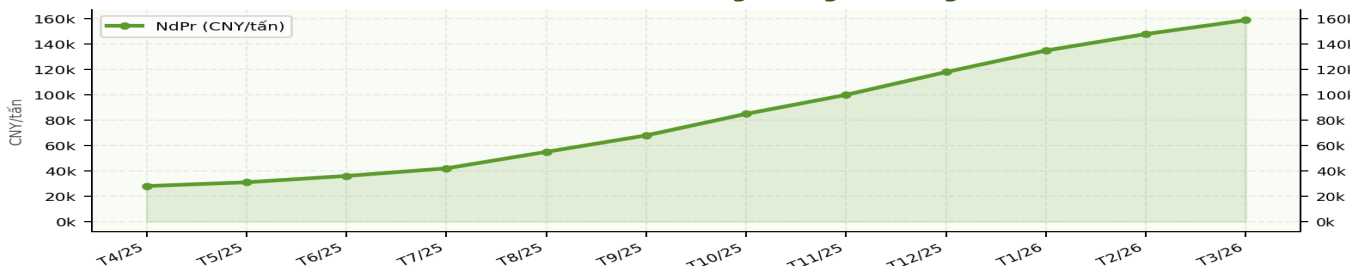
## 2.2 Nhóm Kim Loại Công Nghiệp – Đồng & Quặng Sắt

**Đồng:** Mặc dù giảm nhẹ 1.8% trong phiên hôm nay, đồng vẫn là "xương sống" của cuộc cách mạng năng lượng sạch. Nhu cầu từ các dự án lưới điện (grid buildout) và AI data center đang tạo nền giá vững chắc trên mức \$5.5/lb. Thị trường dự báo thiếu hụt cung trong dài hạn khi các mỏ mới cần 10–15 năm để đưa vào sản xuất.

**Quặng Sắt:** Giá tăng 3.1% lên \$105.14/tấn nhờ tín hiệu phục hồi nhu cầu hạ tầng từ Trung Quốc sau gói kích thích kinh tế mới công bố cuối tuần trước. Tại Việt Nam, nhu cầu đầu tư công và các dự án hạ tầng lớn (cao tốc Bắc-Nam, metro TP.HCM) đang thúc đẩy tiêu thụ sắt thép nội địa.

## 2.3 Đất Hiếm & Khoáng Sản Chiến Lược

Giá NdPr Đất Hiếm - Tăng Trưởng 12 Tháng



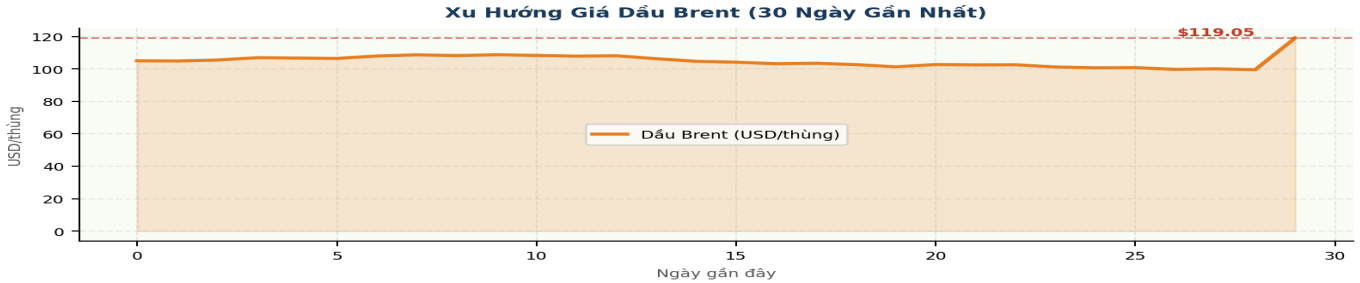
Hình 2. Xu hướng giá NdPr (Neodymium-Praseodymium) 12 tháng gần nhất. Giá tăng hơn 500% so với cùng kỳ năm trước.

Đất hiếm là điểm sáng nổi bật trong danh mục kinh doanh của doanh nghiệp. Giá các oxit đất hiếm (NdPr) đã tăng hơn **500% so với cùng kỳ năm trước**. Việt Nam với trữ lượng mỏ lớn thứ 2 thế giới đang trở thành tâm điểm của chuỗi cung ứng toàn

cầu, đặc biệt khi các quốc gia phương Tây tìm cách đa dạng hóa nguồn cung ngoài Trung Quốc trong bối cảnh căng thẳng thương mại.

## Phần 3

## Nhóm Năng Lượng – Dầu Thô &amp; Xăng Dầu Nội Địa



Hình 3. Xu hướng giá dầu Brent 30 ngày gần nhất. Giá đã vượt \$119/thùng do rủi ro eo biển Hormuz không có dấu hiệu hạ nhiệt.

Giá dầu Brent đã vượt ngưỡng **\$119 USD/thùng**, mức cao nhất trong 18 tháng, do các rủi ro tại eo biển Hormuz (kênh vận chuyển ~20% dầu thế giới) không có dấu hiệu hạ nhiệt. Ngoài ra, quyết định của OPEC+ duy trì cắt giảm sản lượng đến hết Q2/2026 tiếp tục thắt chặt nguồn cung.

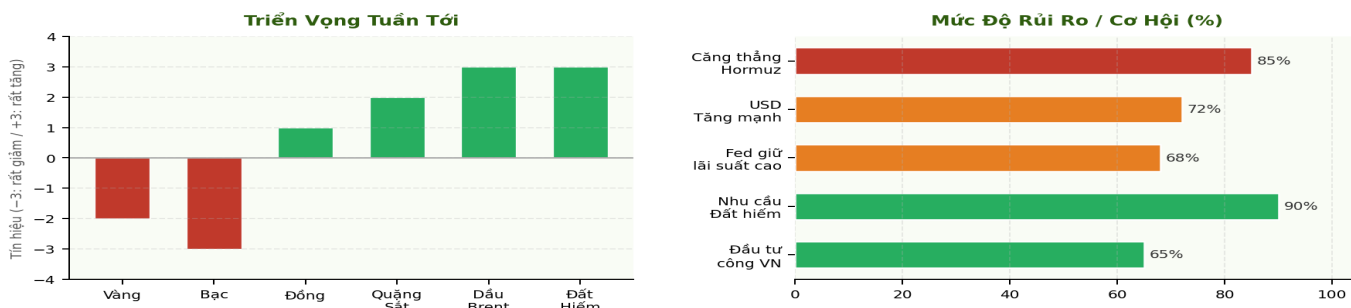
**Xăng dầu trong nước:** Liên bộ Công Thương – Tài chính vừa điều chỉnh tăng giá mạnh từ 23h tối qua. Đáng chú ý, **dầu hỏa tăng vọt gần 9,000 đồng/lít**, ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí vận tải và logistics toàn ngành.

| Loại Xăng Dầu       | Giá Hiện Tại (VNĐ/lít) | Thay Đổi |
|---------------------|------------------------|----------|
| Xăng RON 95-IV      | ~28,500                | ▲ +1,500 |
| Xăng E5 RON 92-II   | ~27,100                | ▲ +1,400 |
| Dầu diesel 0.05S-II | ~25,800                | ▲ +2,100 |
| Dầu hỏa             | ~25,200                | ▲ +8,900 |

Bảng 2. Giá xăng dầu nội địa sau điều chỉnh ngày 20/03/2026 (ước tính).

Phần 4

Dự Báo Tình Hình Tuần Tới



Hình 4. (Trái) Triển vọng từng nhóm hàng hóa tuần tới; (Phải) Mức độ rủi ro/cơ hội các yếu tố chủ chốt.

| Nhóm       | Xu Hướng Dự Báo    | Yếu Tố Chính                      | Mức Rủi Ro |
|------------|--------------------|-----------------------------------|------------|
| Vàng / Bạc | ▼ Điều chỉnh tiếp  | Fed giữ lãi suất cao; USD mạnh    | TRUNG BÌNH |
| Đồng       | □ Ổn định/tăng nhẹ | Nhu cầu EV và lưới điện duy trì   | THẤP       |
| Quặng Sắt  | ▲ Tăng nhẹ         | Kích thích hạ tầng Trung Quốc     | THẤP       |
| Dầu Brent  | ▲ Tăng mạnh        | Hormuz leo thang; OPEC+ cắt cung  | CAO        |
| Đất Hiếm   | ▲ Tăng bền vững    | Phương Tây đa dạng hóa chuỗi cung | THẤP       |

Bảng 3. Dự báo xu hướng giá hàng hóa tuần 21–27/03/2026.

4.1 Rủi Ro Ví Mô Cần Theo Dõi

- **Eo biển Hormuz:** Nếu xung đột Trung Đông lan rộng, giá dầu có thể chạm \$130–150/thùng; nhóm kim loại hiếm phục vụ quốc phòng sẽ tăng phi mã.
- **Chính sách Fed:** Áp lực lạm phát từ giá dầu cao buộc Fed giữ lãi suất ở mức cao lâu hơn, tiếp tục gây áp lực giảm lên Vàng và Bạc trong Q2/2026.
- **Tỷ giá USD/VNĐ:** Đồng USD mạnh sẽ khiến chi phí nhập khẩu máy móc thiết bị khai khoáng tăng lên. Doanh nghiệp cần lưu ý rủi ro tỷ giá.
- **Chính sách đất hiếm Trung Quốc:** Bất kỳ quyết định hạn chế xuất khẩu mới nào từ Trung Quốc sẽ tạo cú hích giá mạnh cho thị trường toàn cầu.

## Phần 5

## Khuyến Nghị Chiến Lược Cho Doanh Nghiệp

|                                    |  |
|------------------------------------|--|
| <b>KIM LOẠI QUÝ</b><br>(Vàng, Bạc) | <b>THẬN TRỌNG – TỒN KHO</b><br>Giá đang trong pha điều chỉnh sâu. Không nên tích trữ tồn kho lớn ở vùng giá hiện tại. Chờ giá vàng ổn định ở vùng \$4,400–\$4,500 hoặc xác nhận đảo chiều trước khi gia tăng vị thế.                           |
| <b>ĐẤT HIẾM &amp; ĐỒNG</b>         | <b>TÍCH CỰC – HỢP ĐỒNG DÀI HẠN</b><br>Đây là thời điểm vàng để đẩy mạnh xuất khẩu đất hiếm và ký hợp đồng dài hạn với khách hàng phương Tây. Xu hướng trung hạn vẫn là tăng trưởng xanh, nhu cầu toàn cầu cực kỳ khan hiếm nguồn cung ổn định. |
| <b>NĂNG LƯỢNG &amp; LOGISTICS</b>  | <b>QUẢN TRỊ RỦI RO</b><br>Giá dầu và xăng tăng mạnh sẽ đẩy chi phí vận hành và vận tải lên đáng kể. Xem xét hedging chi phí nhiên liệu hoặc điều chỉnh giá bán để bảo vệ biên lợi nhuận.   |
| <b>TỶ GIÁ &amp; NHẬP KHẨU</b>      | <b>PHÒNG NGỪA RỦI RO</b><br>Đồng USD mạnh làm tăng chi phí nhập khẩu máy móc thiết bị khai khoáng. Cân nhắc mua forward USD hoặc tăng tốc nhập khẩu thiết bị trước khi tỷ giá tăng thêm.   |

**Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm:** Báo cáo này chỉ mang tính chất tham khảo và không phải là lời khuyên đầu tư. Số liệu được tổng hợp từ các nguồn công khai và có thể sai lệch so với giá giao dịch thực tế. Doanh nghiệp cần tham khảo thêm chuyên gia trước khi đưa ra quyết định kinh doanh. Đông Dương Rare Metals không chịu trách nhiệm về bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng thông tin trong báo cáo này.